

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - LAI CHÂU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 21-08-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Đồng Văn Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Xuân Định
2. Ông Tống Văn Đông

- *Thư ký phiên tòa:* Ông: Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên tòa:* Bà Lò Thị Kéo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS, ngày 28/07/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS, ngày 08/08/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Gio B**; sinh năm 1960 tại xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là bản P, xã M, tỉnh Lai Châu); nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 0/12; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; dân tộc: La Hủ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Phì Đ (đã chết) con bà Pờ Phí X (đã chết); Có chồng: Thàng Xê Gia (đã chết) và có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc Trại giam Công an tỉnh L. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Lò Gio B: Ông Vàng A L, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn H, xã B, tỉnh Lai Châu.

Người tham gia tố tụng khác.

Những người làm chứng:

1. Ông Lò Pó H, sinh năm 1976
2. Bà Vàng Gạ P, sinh năm 1980
3. Anh Phán Phà X1, sinh năm 1991
4. Anh Lò Xé X2, sinh năm 2000
5. Chị Lò Gạ N, sinh năm 2001

Địa chỉ: Đ trú tại Bản L, xã K, huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là bản Là Ú Cò, xã T, tỉnh Lai Châu). Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Gio B: Ông Lê Mạnh H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 16/4/2025, khi Lò Gio B đang đứng trước cửa nhà tại bản P, xã M, tỉnh Lai Châu, thì gặp một người đàn ông, không biết rõ nhân thân lai lịch địa chỉ cụ thể. Do là người nghiện ma túy, B chủ động tiếp cận, đặt vấn đề mua ma túy để sử dụng cho bản thân và được người đàn ông này bán cho 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được H2, B đem cất giấu gói ma túy vào chiếc khăn kẻ sọc màu đỏ đang đội trên đầu. Đến khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, khi B đang ngồi trong nhà cùng với Phàn Phà X1, Lò Gạ N, Lò Xé X2, Lò Pó H và Vàng Gạ P (trong đó X1, N, X2 và H đến xin ngủ nhờ tại nhà B từ hôm trước còn P đến tìm anh trai và cháu trai), tổ công tác Công an xã M đến kiểm tra hành chính, do lo sợ bị phát hiện, B tháo khăn đang đội trên đầu, lấy gói Heroine vừa mua thả xuống đồng tro bếp bên trái chỗ B đang ngồi. Tổ công tác phát hiện hành vi trên, yêu cầu B nhặt lại gói ma túy. Bơ khai nhận đó là H2 do B tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số: 302/KL - KTHS, ngày 18/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,28 gam (không thấy hai mươi tám gam) là ma túy, loại Heroine (H) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT - VKS - KV4, ngày 28 tháng 07 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Gio B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 196 ngày 08/7/2025 của CQCSĐT Công an tỉnh L và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Gio B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Gio B từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 16/04/2025. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho

bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện M cũ phát hành, bên trong đựng 01 bì niêm phong cũ sau khi mở niêm phong bị cắt một đầu và 01 mảnh nilon màu xanh; 01 (một) chiếc khăn hình vuông có kẻ sọc màu đỏ (đã qua sử dụng).

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Gio B đưa ra những quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điều 38; điều 50 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Gio B.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lò Gio B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa, không bổ sung lời bào chữa.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 07 giờ 40 phút, ngày 16/04/2025, tại nhà ở của của Lò Gio B thuộc bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là bản P, xã M, tỉnh Lai Châu), Lò Gio B đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,28 gam Heroine, nhằm mục đích sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã M phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều luật có quy định:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, M, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Khi bị Công an xã M, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện M cũ phát hành, bên trong đựng 01 bì niêm phong cũ sau khi mở niêm phong bị cắt một đầu và 01 mảnh nilon màu xanh; 01 (một) chiếc khăn hình vuông có kẻ sọc màu đỏ (đã qua sử dụng) đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

Đối với Phàn Phà X1, Lò Gạ N, Lò Xé X2, Lò Pó H và Vàng Gạ P: Quá trình điều tra xác định, những người này có mặt tại thời điểm Lò Gio B bị bắt quả tang và chứng kiến việc B ném gói ma túy vào đồng tro bếp. Tuy nhiên họ không biết việc B mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng này là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho Lò Gio B: Do B không biết họ tên, địa chỉ và lai lịch cụ thể của người này, ngoài lời khai của Bơ thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lò Gio B, Hội đồng xét xử thấy rằng việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống thuộc khu vực kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Gio B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Gio B 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 16/04/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện M cũ phát hành, bên trong đựng 01 bì niêm phong cũ sau khi mở niêm phong bị cắt một đầu và 01 mảnh nilon màu xanh; 01 (một) chiếc khăn hình vuông có kẻ sọc màu đỏ (đã qua sử dụng)

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07 tháng 08 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lai Châu*).

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu PV 06;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công xã Bum Tở;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Văn Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

